

QUAN HỆ QUỐC TẾ**ĐIỀU CHỈNH CÁC MỤC TIÊU VÀ ƯU TIÊN
TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI DƯỚI THỜI
TỔNG THỐNG GEORGE W. BUSH**

ThS. Nguyễn Lan Hương
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Với tiềm lực kinh tế và chính trị của mình, Hoa Kỳ có vai trò rất quan trọng trong việc định hình các mối quan hệ quốc tế. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi xu thế toàn cầu hóa và khu vực đang diễn ra mạnh mẽ làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, việc hoạch định chính sách và điều chỉnh chính sách đối ngoại (CSDN) của Hoa Kỳ sẽ có những ảnh hưởng to lớn đến các nước khác, cũng như đến các mối quan hệ quốc tế phức tạp hiện nay.

Tình hình quốc tế phức tạp, cộng với ưu thế vượt trội của Mỹ trên trường quốc tế, kết hợp với tình hình chính trị xã hội biến động trong nội bộ nước Mỹ đánh dấu bằng việc Tổng thống Bush lên nắm quyền với chiến thắng gây nhiều tranh cãi, đã báo hiệu trước một thời kỳ có nhiều chuyển biến trong CSDN của Hoa Kỳ. Sự kiện 11/9 càng làm bộc lộ rõ hơn những định hình mới trong chính sách đối ngoại đó. Các tuyên bố, văn kiện mới trong CSDN của Bush đã làm dấy lên cuộc tranh luận sôi nổi về

điều chỉnh CSDN Hoa Kỳ trong giới học thuật. Dưới đây chúng ta sẽ xem xét những điều chỉnh về mục tiêu trong CSDN của Tổng thống G.W. Bush.

**I. Sự điều chỉnh các ưu tiên
trong CSDN của Tổng thống Bush****1. Điều chỉnh thứ tự ưu tiên**

Mặc dù việc thảo luận công khai những lợi ích của Mỹ đã thay đổi sâu sắc do ảnh hưởng của sự kiện khủng bố 11/9, nhưng bản thân những lợi ích của Mỹ hầu như rất ít thay đổi, nếu không muốn nói là không có sự thay đổi gì. Đặc biệt, an ninh nội địa và an toàn cho người Mỹ luôn là lợi ích sống còn, thậm chí ngay cả trước các vụ khủng bố 2001. Theo Báo cáo thường niên 1995 của Mỹ, kể từ khi thành lập nước cộng hòa, chính quyền Mỹ luôn tìm cách đảm bảo một tập hợp các mục tiêu cơ bản cho người dân của mình:

Bảo vệ cuộc sống của người dân và an toàn cá nhân cả trong và ngoài nước.

Duy trì chủ quyền quốc gia, tự do chính trị và độc lập với các giá trị,

thể chế và sự toàn vẹn lãnh thổ của nước Mỹ.

Sự thịnh vượng và giàu có về vật chất của người dân¹.

Cả Clinton và Bush đều vạch ra mục tiêu về một thế giới thịnh vượng, dân chủ, hoà bình và an toàn hơn, trong đó mọi người có thể hưởng lợi ích từ sự tự do dân sự, kinh tế và chính trị. Cả hai tổng thống đều chia sẻ những tư tưởng tự do liên quan tới việc các chính thể dân chủ, phụ thuộc kinh tế, các thể chế quốc tế và bản sắc chính trị mang lại sự độc lập như thế nào hay kết hợp các nguồn của một trật tự thế giới “ổn định, hợp pháp, an toàn và có lợi”. Đó là một chiến lược tự do được ủng hộ mạnh mẽ của cả cánh tả và cánh hữu trong chính trường Mỹ và được tiếp tục đáng kể trong chính sách của các tổng thống thuộc cả đảng Dân chủ và đảng Cộng hoà. Cả Clinton và Bush đều cảm thấy bị thuyết phục bởi lý thuyết “hoà bình dân chủ”, theo lý thuyết đó các nền dân chủ không gây chiến lẫn nhau. Bên cạnh đó, họ cho rằng các chính thể dân chủ mang lại khuôn khổ tốt nhất cho kinh tế được tự do nở rộ. Cả Clinton và Bush đều coi toàn cầu hoá và dân chủ là những công cụ để thúc đẩy an ninh của Mỹ: an ninh kinh tế với Clinton và an ninh quân sự với Bush. Nhưng cả hai tổng thống có vẻ đều rơi vào tình thế nguy hiểm khi theo đuổi mục tiêu của mình: với Clinton là “can thiệp có lựa chọn” vào “các nền dân chủ mức độ thấp”, còn

với Bush là phải hợp tác với các chế độ ít dân chủ để chống khủng bố trên phạm vi toàn cầu.

Tổng thống Clinton và Tổng thống Bush đều củng cố mục tiêu và chiến lược “Mỹ là trước hết”. Trong một thế giới mà các đại dương bao quanh không còn đảm bảo an toàn cho Mỹ, cả hai đều nhận thức rõ nhu cầu “can dự” (hay can thiệp) nhằm đảm bảo các giá trị và lợi ích Mỹ, hay để “củng cố môi trường quốc tế trong đó hệ thống Mỹ có thể tồn tại và nở rộ”

Sự khác biệt trước tiên có thể nhận thấy là những lợi ích kinh tế nằm trong danh sách lợi ích năm 1995 trở nên thấp hơn do ảnh hưởng của vấn đề an ninh kể từ năm 2001. Tuy nhiên, chúng vẫn còn giữ vai trò quan trọng. Thậm chí hiện nay, một lệnh cấm vận dầu mỏ, đóng cửa các tuyến đường biển lớn, các cuộc khủng hoảng tị nạn ở vùng Caribbean hay việc các thể lực thù địch chiếm giữ các nguồn lực chủ chốt đều sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho Hoa Kỳ, cho nên đòi hỏi Mỹ phải sử dụng sức mạnh để đối phó nhằm đảm bảo an toàn. Tự do và an toàn của người Mỹ luôn là mục tiêu quốc gia cơ bản, nhưng chúng không bao giờ là mục tiêu duy nhất và hiện nay cũng vẫn như vậy.

Một điểm khác biệt nữa là ở sự nhấn mạnh khác nhau về những yếu tố cấu thành nên các chiến lược an ninh thống nhất. Đó là kết quả của sự đánh giá các mối đe dọa, dẫn họ tới

việc can thiệp vào thế giới với những ý tưởng khác nhau.

2. Đánh giá các mối đe dọa lợi ích của Mỹ

Tương tự như các mục tiêu của Mỹ, có rất ít mối đe dọa mới thực sự ảnh hưởng tới những lợi ích nhất định của Mỹ xuất hiện trong thập kỷ qua và một số mối đe dọa đã biến mất. Tính khốc liệt tương đối của từng mối đe dọa cụ thể này đã thay đổi, nhưng bản thân danh sách các mối đe dọa thì lại không hề thay đổi.

Bảng 1 minh họa điều này bằng việc so sánh danh sách các mối đe dọa được liệt kê trong các văn kiện chiến lược gần đây: Chiến lược an ninh quốc gia (NSS) 1996 và 2002, Tổng quan quốc phòng bốn năm một lần (QDR) 1997 và 2001 và Chiến lược quốc phòng toàn dân (NDS) 2005². Những văn kiện này được phát triển trong các giai đoạn trước và sau 11/9, nhưng

hiện vẫn cho thấy những mối đe dọa rất giống nhau. Các văn kiện 2001 và 2002 nhập một số danh sách trước đó (chẳng hạn “các quốc gia bất hảo” và “các đối thủ ngang hàng” năm 1996 và 1997 thành “các cường quốc khu vực” năm 2001, “các quốc gia bất hảo và các cuộc khủng hoảng khu vực” năm 2002, và “các mối đe dọa truyền thống” năm 2005), nhưng về cơ bản, những thách thức tương tự vẫn xuất hiện dưới một số hình thức trong hầu như tất cả các danh sách. Rõ ràng là các ưu tiên trong CSDN đã có sự thay đổi, và cụ thể là những mối đe dọa “phi truyền thống” được coi trọng nhiều hơn so với trước năm 2001. Nhưng sự kiện 11/9/2001 không tạo ra những mối đe dọa mới hay xoá đi những mối đe dọa cũ mà chỉ thay đổi thứ tự ưu tiên các mối đe dọa và chống khủng bố hiện nay đã trở thành ưu tiên hàng đầu của Hoa Kỳ.

Bảng 1. Các mối đe dọa

<u>NSS 1996, QDR 1997:</u> Các quốc gia bất hảo Xung đột sắc tộc, nhà nước thất bại Phổ biến hạt nhân Sự khẩn cấp của bạn bè Khủng bố Tội phạm xuyên quốc gia	<u>NSS 2002:</u> Khủng bố Các quốc gia bất hảo Các cuộc khủng hoảng khu vực
<u>QDR 2001:</u> Phổ biến hạt nhân Các cường quốc khu vực (đặc biệt châu Á) Nhà nước thất bại Khủng bố Tội phạm xuyên quốc gia	<u>NDS 2005:</u> Đe dọa không theo quy luật Thảm họa thảm khốc Đe dọa bị gián đoạn Mối đe dọa truyền thống

Nói chung, có sự đối nghịch nhất định giữa chiến lược của Clinton và Bush: trong khi Chính quyền Clinton tìm cách duy trì vai trò của Hoa Kỳ trong một trật tự thế giới thay đổi mạnh mẽ, thì Chính quyền Bush lại tìm cách thay đổi trật tự thế giới đang tồn tại để phù hợp với lợi ích của Hoa Kỳ.

Với sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh, các chuyên gia CSDN lo ngại sự nổi lên của chủ nghĩa biệt lập trong tư tưởng công chúng Mỹ. Kết quả là, những tranh luận về CSDN có xu hướng tập trung quanh vấn đề liệu Hoa Kỳ có tiếp tục nỗ lực duy trì chi phí phải trả cho sự lãnh đạo thế giới hiện thời³. Trong hoàn cảnh như vậy, sự quan tâm chính của Chính quyền Clinton là duy trì những cam kết của Hoa Kỳ với thế giới. Phản ánh điều quan tâm này, bản NSS đầu tiên của Clinton ban hành năm 1996 khẳng định các mục tiêu CSDN của Hoa Kỳ có thể đạt được *“bằng cách duy trì việc Hoa Kỳ tiếp tục can dự vào thế giới”* và mục đích của *“bản báo cáo này là giúp tăng cường... hiểu biết và ủng hộ tính rộng rãi cần thiết để duy trì sự can dự quốc tế của chúng ta”*⁴. Cái gọi là chiến lược *can dự* tiếp tục được thể hiện rõ trong bản NSS 1999 của Chính quyền Clinton với tuyên bố chiến lược của Hoa Kỳ *“dựa trên sự tiếp tục can dự của Hoa Kỳ”*

Ngược lại, hình dung về sự thay đổi trật tự thế giới đang tồn tại trong NSS của Bush dựa trên hai giả định. Một là, sự tự nhận thức về vị trí lãnh

đạo của Mỹ. Câu mở đầu của NSS 2002 viết: *“Ngày nay, nước Mỹ đang có một vị trí với sức mạnh quân sự và ảnh hưởng to lớn về kinh tế và chính trị mà không một nước nào có thể so sánh được”*, *“Hoa Kỳ chưa bao giờ có được sức mạnh và ảnh hưởng vượt trội trên thế giới như hiện nay”*. Mặc dù các lý thuyết quan hệ quốc tế thông thường cho rằng, một sự tập trung quyền lực vào trong tay của một nhà nước sẽ gây ra sự cân bằng quyền lực chống lại nhà nước đó, Chính quyền Bush vẫn tự tin cho rằng thách thức với sự lãnh đạo của Mỹ sẽ không nổi lên trong tương lai gần.

Giả định khác cho rằng, những vấn đề an ninh nghiêm trọng nhất hiện nay là những mối đe dọa không đối xứng xuất phát từ các quốc gia bất hảo và những tên khủng bố. Bản NSS 2002 tuyên bố rõ: *“Hoa Kỳ hiện đang bị đe dọa không phải bởi các quốc gia thành công mà bởi các quốc gia thất bại”*. Thêm vào đó, sự khuếch tán của công nghệ cho phép mạng lưới chìm của các cá nhân cũng có thể đem lại tình trạng hỗn loạn, vì vậy việc kiểm chế phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt là một vấn đề nghiêm trọng.

Mặc dù các văn bản NSS của Chính quyền Clinton cũng chỉ ra những mối đe dọa không tương xứng, song chúng chỉ nêu một phần trong toàn bộ danh sách các mối đe dọa⁵. Các văn kiện này cũng khẳng định vị trí lãnh đạo của Hoa Kỳ, nhưng thay vì xem xét việc duy trì nó như mục tiêu chiến

lược, chúng lại nhấn mạnh khía cạnh trách nhiệm của việc đảm nhận vai trò lãnh đạo. Do đó lời mở đầu của NSS 1996 tuyên bố *“vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ sẽ tiếp tục không thể thiếu được”*. Ngược lại, NSS của Bush lại tìm cách thúc đẩy những sức mạnh đó để củng cố các giả định chính làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược và giải quyết vấn đề áp dụng sức mạnh bá quyền của Mỹ để xử lý những mối đe dọa không tương xứng như thế nào.

Nếu Clinton nhận thấy những mối đe dọa cơ bản bắt nguồn từ sự yếu kém kinh tế của Mỹ, thì với Bush, những thách thức cơ bản là xuất phát từ khía cạnh an ninh của Mỹ liên quan tới các vấn đề: khủng bố, quốc gia bất hảo và công nghệ gây chết người.

Chính quyền Clinton có thiên hướng chú ý tới những thế lực và điều kiện, khả năng và đặc biệt trong những quan hệ vượt trội về thương mại và kinh tế để mở rộng CSDN, mặc dù vấn đề quá độ từ Chiến tranh Lạnh sang hậu Chiến tranh Lạnh vẫn tồn tại và đòi hỏi cần tiếp tục phải quan tâm. Ngược lại, Cheney, Rumsfeld, Rice và thậm chí Powell có thiên hướng nhận thấy những mối đe dọa dưới hình thức những đối thủ tiềm tàng cả nhà nước và phi nhà nước những đối thủ có thể đã sở hữu và tiếp cận được với vũ khí hủy diệt hàng loạt. Với quan điểm về bối cảnh như vậy, những công cụ của sự độc tôn Hoa Kỳ nên được triển khai đơn phương nếu cần nhằm ngăn chặn sự nổi lên của các đối thủ cạnh tranh,

đánh đuổi những quốc gia bất hảo và những tên khủng bố thách thức và tấn công các nước láng giềng, đồng minh của Mỹ và bản thân Hoa Kỳ. Mục đích này làm nhằm duy trì “một thoág đơn cực”

Bush chỉ trích Clinton không đề ra được các ưu tiên, Clinton đã đẩy Hoa Kỳ *“hành động mà không có tầm nhìn, hoạt động mà không có ưu tiên và sứ mệnh mà không có giới hạn kết thúc một cách tiếp cận làm lãng phí ý chí của người Mỹ và cạn kiệt nguồn năng lượng của Hoa Kỳ”*⁶. Chính vì thế đã đẩy Hoa Kỳ *“từ cuộc khủng hoảng này sang cuộc khủng hoảng khác giống như nút bấc giữa dòng nước”*. Sai lầm của Clinton chính là sử dụng sức mạnh của Hoa Kỳ vào những vấn đề thuộc tầm quan trọng thứ yếu.

Ngược lại, những gì mà Bush cam kết chính là vạch ra những sự ưu tiên rõ ràng dựa trên những đánh giá dứt khoát về lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ: *“Đây là những ưu tiên của tôi. Một tổng thống Hoa Kỳ nên hợp tác với các đồng minh dân chủ mạnh tại châu Âu và châu Á nhằm mở rộng hoà bình. Ông ta nên thúc đẩy một bán cầu Tây hoàn toàn dân chủ, được bao quanh bởi thương mại tự do. Ông ta nên bảo vệ lợi ích của Hoa Kỳ ở vùng vịnh Persic và thúc đẩy hoà bình ở Trung Đông, dựa trên một nước Israel an toàn. Ông ta nên kiểm tra sự lan tràn truyền nhiễm của vũ khí huỷ diệt hàng loạt và các phương tiện chuyên chở chúng. Ông ta cần phải lãnh đạo hướng tới một thế giới mà thương mại được tự do”*⁷

Điều khiến niềm tin của Bush trở nên rõ ràng, thậm chí cực đoan là lô gíc của việc Hoa Kỳ nên hành động như thế nào trên thế giới. Lô gíc này được thể hiện rõ hơn trong các bài viết của nhóm cố vấn của Bush hơn là trong các phát biểu của ông ta. Lô gíc này có nguồn gốc từ hệ tư tưởng chính trị hiện thực được đặt tên hợp lý nhất là chủ nghĩa bá quyền. Về căn bản, quan điểm này cho rằng, sự độc tôn của Hoa Kỳ trên thế giới là chìa khoá để đảm bảo các lợi ích của Hoa Kỳ và chính nó hoàn toàn có khả năng và có thể mơ ước mở rộng một thoáng đơn cực của những năm 1990 thành thời đại một cực. Nghiên cứu của Dick Cheney và Wolfowitz⁸ (theo bản nháp bị rò rỉ trên tờ New York Times) cho rằng, chính sách an ninh quốc gia của Hoa Kỳ sau Chiến tranh Lạnh nên tìm cách ngăn ngừa “sự nổi lên của bất kỳ đối thủ tiềm năng tương lai nào cạnh tranh toàn cầu”⁹

Tuy nhiên, sự kiện 11/9 khiến tư duy của Chính quyền Bush không thể được giữ nguyên. Mối đe dọa cơ bản đối với an ninh của Mỹ chuyển từ sự cạnh tranh giữa các cường quốc sang mối đe dọa của các kẻ khủng bố và các quốc gia bất hảo có vũ khí huỷ diệt hàng loạt. Với sự tán thành của Nga và Trung Quốc trong cuộc chiến chống khủng bố của Hoa Kỳ, thậm chí Nhà trắng còn cho rằng, một sự tập hợp chiến lược lại giữa các cường quốc có thể đang được thực hiện. Bush tuyên bố trong lời mở đầu NSS 2002: “*Hiện nay, cộng đồng quốc tế đang có cơ hội tốt nhất kể từ*

khí có sự xuất hiện của các quốc gia dân tộc trong thế kỷ XVII nhằm xây dựng một thế giới trong đó các cường quốc cạnh tranh trong hoà bình thay vì tiếp tục sẵn sàng chiến tranh. Hiện nay, các cường quốc của thế giới nhận thấy đang ở cùng một bên có chung những mối đe dọa về bạo lực khủng bố và sự hỗn loạn”

II. Từ “mở rộng các nền dân chủ thị trường” của Clinton sang cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu của Bush

Bill Clinton đặt “ngoại giao kinh tế/thương mại” ở trung tâm của chiến lược an ninh của Hoa Kỳ. Sự hiện diện chính trị và “can dự” ra nước ngoài của Hoa Kỳ là nhằm duy trì, đảm bảo và “mở rộng” thị trường quốc tế cho các sản phẩm của Mỹ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các thị trường nguyên liệu thô. Việc mở rộng về địa lý dân chủ của thế giới phản ánh và củng cố các giá trị chính trị của Hoa Kỳ, nhưng cũng thúc đẩy những lợi ích tài chính và thương mại của Hoa Kỳ. Với Clinton, thương mại có thể hoàn toàn dẫn tới hoà bình thế giới nhiều hơn, nhưng điều quan trọng là nó khiến Hoa Kỳ giành lại ưu thế cạnh tranh của mình trên thị trường toàn cầu và sự tăng cường phát triển kinh tế. Với Clinton “thị trường” và “dân chủ” bao hàm lẫn nhau. Điều này có nghĩa là, nền kinh tế thị trường và thương mại quốc tế tạo ra các giá trị và thể chế dân chủ.

Nguyên tắc luật pháp là yếu tố thiết yếu của nền kinh tế thị trường tự do. Chính sách “can dự có lựa chọn” của Clinton trong việc thúc đẩy dân chủ và quan tâm của ông ta đối với các thị trường mới hơn là quan tâm tới các nền dân chủ đã dẫn tới sự phổ biến “*những nền dân chủ mức độ thấp*” trong đó “*nền dân chủ được bầu cử chính thức được thúc đẩy, nhưng khả năng chuyển đổi dân chủ bị hạn chế nhằm tạo điều kiện cho các chính sách kinh tế tự do mới*”¹⁰

Sự theo đuổi quyền lực và lợi ích quốc gia của Clinton nhằm biến Hoa Kỳ thành “số một” liên quan tới các chính sách ít tự do hơn nhằm bảo vệ các thị trường Mỹ ở trong nước. Điều này cho thấy, CSDN của Clinton sẽ không phải là chủ nghĩa Wilson cứng rắn, cũng không phải là chủ nghĩa hiện thực truyền thống. Những đặc trưng của George W. Bush cũng có vẻ tương tự như vậy. Những ý tưởng của Bush về toàn cầu hoá hầu như song hành cùng với những ý tưởng của Clinton, nhưng tập trung vào mục tiêu chính khác: chống khủng bố, làm giảm động cơ giành vũ khí hủy diệt hàng loạt của các quốc gia bất hảo, xoá bỏ đe dọa hạt nhân từ các quyền lực hạt nhân phi dân chủ.

Bush tuyên bố trước một nhóm các doanh nhân California 6 tuần sau ngày 11/9: “*Khủng bố tấn công vào Trung tâm thương mại thế giới, và chúng ta sẽ đánh bại chúng bằng cách mở rộng và khuyến khích thương mại*

thế giới”¹¹ Tuyên bố này tóm tắt hiểu biết của Bush về vai trò mà toàn cầu hoá có thể có khi ông còn tại nhiệm. Hòa bình và sự thịnh vượng của thế giới hoạt động theo nguyên tắc vết dầu loang cùng với sự theo đuổi lợi ích của Hoa Kỳ. Điều Hoa Kỳ mong muốn là tốt cho toàn thế giới: “*Sự theo đuổi lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ sẽ tạo ra những điều kiện thúc đẩy tự do, thị trường và hoà bình. Sự theo đuổi lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ sau Thế chiến thứ hai dẫn tới một thế giới dân chủ và thịnh vượng hơn. Điều này có thể xảy ra lại một lần nữa*”¹² Sự hiện diện của Hoa Kỳ tại Trung Đông, Trung Á và Caucasus chẳng hạn là để chống lại sự khủng bố đe dọa các bộ phận dân chủ của thế giới và đồng thời bảo vệ việc tiếp cận nguyên liệu thô của Hoa Kỳ và tạo ra những nền dân chủ thị trường tự do mới.

Chiến lược an ninh mới này là chiến lược đầu tiên vạch ra một cách chi tiết việc phá bỏ nguồn gốc của chủ nghĩa khủng bố và các chế độ độc tài. Vì vậy, Hoa Kỳ cương quyết cam kết mở rộng địa hạt của các nền dân chủ tự do ở khắp mọi nơi trên thế giới. Nhưng dân chủ và thị trường tự do không nổi lên tự bản thân chúng. Hoa Kỳ phải đóng vai trò lãnh đạo để thúc đẩy chúng. “*Sự thay đổi chế độ*” và các chính sách “*xây dựng quốc gia*” đi cùng với sự tăng cường thương mại là những công cụ thích hợp để đạt được những mục tiêu trước mắt này. Vì mục đích này, Hoa Kỳ và thương mại quốc tế đối với

Clinton và Bush có vẻ đều là những đối tác có thể tin cậy trong nỗ lực chiến lược này. Toàn cầu hóa tạo ra chủ nghĩa dân tộc cực đoan, gia tăng đói nghèo, chủ nghĩa cấp tiến tôn giáo và khác biệt giai cấp, nuôi dưỡng hệ tư tưởng khủng bố. Bush sẽ cố gắng tấn công khủng bố bằng việc sử dụng cùng tiến trình toàn cầu hoá đã tạo ra chủ nghĩa khủng bố. Lại một lần nữa cần chờ xem liệu vũ khí chống khủng bố này có chứng tỏ được tính hiệu quả của nó hay không.

Như vậy, cả Clinton và Bush đều có những tư tưởng tự do cho rằng, các nền kinh tế thị trường và thương mại sẽ tạo sự tăng trưởng kinh tế, định lại các giá trị, cấu trúc và bản sắc chính trị theo hướng nhìn dân chủ hơn, có lợi cho hoà bình thế giới hơn.

Cả Clinton và Bush đều coi toàn cầu hoá và dân chủ là những công cụ giúp thúc đẩy an ninh của Mỹ: đối với Clinton là an ninh kinh tế, đối với Bush là an ninh quân sự. Tuy nhiên, cả hai tổng thống đã đặt ra một cách nguy hiểm tiêu chuẩn kép trong việc theo đuổi mục tiêu của họ: đối với Clinton là “can dự có lựa chọn” và “các nền dân chủ mức độ thấp”, còn đối với Bush là nhu cầu buộc phải hợp tác với các chế độ dân chủ để thực hiện cuộc chiến chống khủng bố trên toàn cầu.

Tuy nhiên, trong khi theo Clinton tự do thương mại và nhân rộng toàn cầu các nền kinh tế thị trường là cái giá chủ yếu cho việc nâng Hoa Kỳ lên thành sức mạnh kinh tế số một của thế giới, thì Bush lại tích cực ủng hộ

mở rộng kinh tế và tự do trên thế giới như là kênh để hội nhập các nhà nước phi dân chủ vào hệ thống kinh tế thế giới, nhằm để họ mở cửa tiếp cận với các giá trị và thể chế dân chủ, để họ ít bị tổn thương trước đe dọa khủng bố. Những lợi ích về kinh tế và sự thịnh vượng của Hoa Kỳ có được từ toàn cầu hóa có thể được bảo vệ và tăng lên chừng nào mà Hoa Kỳ cảm thấy sẵn sàng gánh vác với các nhà nước dân chủ khác trên thế giới gánh nặng của các quốc gia dân chủ và xây dựng nhà nước của “các quốc gia bất hảo” cũ. Bush không sẵn lòng chờ đợi sự nổi lên dần dần của các nền kinh tế thị trường tự do. Những động lực chiến lược và mối đe dọa khủng bố khẩn cấp buộc ông ta phải hành động tức thời dưới hình thức “thay đổi chế độ” và “xây dựng nhà nước”

III. Những điều chỉnh trong vấn đề thúc đẩy dân chủ

Người ta giả định rằng, sự cam kết kiên quyết thúc đẩy dân chủ ra toàn thế giới của Hoa Kỳ bắt nguồn từ phản ánh của “chủ nghĩa lý tưởng được tạo ra bởi truyền thống chính trị của chủ nghĩa đạo đức và chủ nghĩa biệt lệ” Những nhà hiện thực chủ nghĩa khẳng định, sứ mệnh nòng cốt của Hoa Kỳ là khởi động tất cả các nguồn lực để mở rộng lợi ích của nền dân chủ tự do tới mọi người trên trái đất. Nhưng một sự đánh giá công bằng về những lý do và ảnh hưởng của việc đặt dân chủ vào vị trí trung tâm trong CSDN của Hoa Kỳ vượt quá thuyết nhị nguyên cạnh thị của

truyền thống thực và lý tưởng. Điều không còn phải nghi ngờ là sự tự nhận thức về bản thân của bất kì quốc gia nào cũng đều tác động đến CSDN của nó. Tuy nhiên, những lợi ích quốc gia hình thành nên CSDN cũng nhiều như sự tự nhận thức bên trong. Bởi vì, CSDN bắt đầu bằng việc một quốc gia nghĩ như thế nào và tổ chức bản thân bên trong như thế nào để đặt kế hoạch cho sức mạnh kinh tế và quân sự của nó ở nước ngoài. Kết quả là, chính sách thúc đẩy dân chủ ra nước ngoài của Hoa Kỳ sau Chiến tranh thế giới thứ hai “*phản ánh sự hiểu biết thực dụng, đang tiến hoá và tinh vi của việc làm thế nào tạo ra một trật tự chính trị quốc tế ổn định và một môi trường an ninh thích hợp*”¹³ là một phần thiết yếu của đại chiến lược tự do. Chiến lược này tóm tắt những ý tưởng tự do liên quan tới việc làm thế nào để các chính thể dân chủ, sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, các thể chế quốc tế và bản sắc chính trị mang lại sự độc lập hay kết hợp các nguồn của một trật tự thế giới “ổn định, hợp pháp, an toàn và có lợi” Đó là một chiến lược tìm thấy sự ủng hộ ở cả cánh tả và cánh hữu trong chính trường Mỹ và được tiếp tục đáng kể trong chính sách của tổng thống Dân chủ và Cộng hoà. Chúng ta sẽ tiếp tục khám phá động lực chính trị nằm sau các chiến lược an ninh quốc gia của Bush và Clinton trong phần tiếp theo. Chúng ta sẽ chú ý tới những lý do hợp lý về kinh tế của việc thúc đẩy dân chủ và lý do hợp lý về dân chủ của việc mở cửa và phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế.

Phát biểu khi bầu cử của Clinton có hàm ý rằng, ông ưa thích một CSDN được dẫn dắt bởi nguyên tắc dân chủ hơn là nguyên tắc sức mạnh. Clinton tuyên bố vào ngày 27/9/1993 trong diễn văn tại Liên Hợp quốc “*Mục tiêu quan trọng hơn bất cứ mục tiêu nào của Hoa Kỳ là mở rộng và củng cố cộng đồng các nền dân chủ dựa trên thị trường của thế giới*”¹⁴ Nhưng tại sao dân chủ? Và tại sao sự thay đổi trong việc tổ chức chính thể các nước khác lại tăng thêm an ninh cho Mỹ? Như Anthony Lake giải thích là vì các nền dân chủ có vẻ xây dựng “*những mối quan hệ hoà bình, liên tục, trên cơ sở luật, thể chế hoá và hợp pháp*”¹⁵ Tuy nhiên, với Chính quyền Clinton, không có dân chủ chỉ vì mục đích dân chủ và cũng không có quyền lực chỉ vì mục đích quyền lực. Họ không sẵn sàng lôi kéo nhiều người Mỹ vào một sứ mệnh không thể để nhằm “tạo ra một thế giới an toàn cho dân chủ” mà không tính tới cái giá phải trả. Theo Chính quyền Clinton, không có một chủ nghĩa Wilson cứng nhắc, cũng không có chủ nghĩa hiện thực cổ điển, Hoa Kỳ nên thiết kế một CSDN thành công, trong đó sự thể hiện về bản sắc và sức mạnh phải đi cùng nhau, củng cố lẫn nhau và cơ bản thúc đẩy an ninh trong nước của Hoa Kỳ. Điều này cũng là mục tiêu cơ bản của G. W. Bush, người đôi khi coi mình còn lý tưởng hơn Woodrow Wilson.

Chính quyền Bush coi những mối đe dọa chính đối với an ninh của Hoa Kỳ bắt nguồn từ những kẻ khủng bố, các

nhà nước bất hảo, và việc phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt. Mặc dù những mối đe dọa này được giải quyết bằng cách sử dụng một tập hợp lớn đa dạng các công cụ, từ can thiệp quân sự tới thu thập tin tức tình báo và cắt giảm hỗ trợ tài chính cho khủng bố, Hoa Kỳ có hứng thú tiến hành chiến tranh bằng cách thúc đẩy dân chủ, thị trường tự do, nhân quyền ra toàn thế giới. Đó là một phần của chiến lược rõ ràng nhằm thúc đẩy trật tự thế giới hoà bình có lợi cho an ninh của Hoa Kỳ

Dân chủ vận hành vừa như mục tiêu và vừa như công cụ của hoà bình: *“Sức mạnh và mục đích của Hoa Kỳ phải được sử dụng để bảo vệ dân chủ, trong khi mở rộng tự do sẽ dẫn tới hoà bình vĩnh viễn”*¹⁶.

“Các nhà nước bất hảo” được xác định như những nhà nước phi dân chủ thù địch với Hoa Kỳ và thế giới văn minh, không tuân thủ luật pháp quốc tế và trách nhiệm quốc tế, nuôi dưỡng hệ tư tưởng thù địch và khủng bố bằng cách đe dọa một cách vô lý và liều lĩnh bằng việc sử dụng vũ khí huỷ diệt hàng loạt. Nhằm ngăn chặn các nhà nước phi dân chủ giúp đỡ khủng bố, tìm kiếm hoặc giúp đỡ các nước khác có được vũ khí chết chóc, Hoa Kỳ *“hoạt động tích cực mang lại hy vọng về dân chủ, phát triển thị trường tự do và tự do thương mại tới mọi góc ngách của thế giới”*¹⁷ Mặc dù không có sự liên kết trực tiếp giữa đói nghèo, phi dân chủ và khủng bố, *“tuy nhiên đói nghèo, thể chế yếu kém và tham nhũng có thể làm*

*các nhà nước yếu kém dễ bị tổn thương trước các mạng lưới khủng bố và các tập đoàn buôn lậu ma tuý trong đường biên giới của họ”*¹⁸

Những kẻ thù tàn nhẫn của Hoa Kỳ đang cố gắng phá huỷ tự do và coi đó như là một lẽ sống. Hoa Kỳ sẽ không cho phép điều này và “Học thuyết Bush” mới phát triển rõ ràng tư tưởng về sự thay đổi chế độ mà ngôn ngữ chính trị tương đương là chiến lược quân sự đánh phủ đầu. Các nền dân chủ đôi khi buộc phải ép buộc những tên bạo chúa. Kết quả là, nước Mỹ của Bush sẵn sàng can thiệp vào những sứ mệnh không thể như “xây dựng nhà nước” Bà Rice nói *“Iraq và Afghanistan là sự mở đầu của nỗ lực mở rộng dân chủ và sự khoan dung và tự do ra toàn vùng Trung Đông rộng lớn hơn”*¹⁹. Những người theo theo chủ nghĩa dân chủ đế quốc trong bộ sậu của Bush rõ ràng nắm lấy cơ hội để thúc đẩy tiến tới cuộc thập tự chinh của tổng thống để biến thế giới giống hệt tượng của Hoa Kỳ, cho dù cái giá phải trả là thế nào. Nhưng cái giá có vẻ sẽ rất cao về nhân mạng, tiền và không quan tâm tới luật pháp quốc tế, các thể chế và sự hợp tác quốc tế hiện hành. Nếu Hoa Kỳ tiếp tục chấp thuận cái giá cho chiến lược của mình và cho dù chiến lược này cuối cùng có thể nâng cao hoà bình, an ninh của thế giới và của Hoa Kỳ, thì vẫn còn phải chờ xem.

Tóm lại, cả Clinton và Bush đều ủng hộ mạnh mẽ cho thuyết “hòa bình dân chủ” Phù hợp với truyền thống do Woodrow Wilson khởi xướng, họ coi

dân chủ là trung tâm của trật tự chính trị thế giới hoà bình. Họ đều chứng tỏ tính thực dụng trong việc biện minh cho sự thúc đẩy dân chủ ra nước ngoài, nhưng tính thiết thực của họ đôi khi dẫn tới tiêu chuẩn kép. Đó là hình thức “can thiệp có lựa chọn” và “nền dân chủ mức độ thấp” của Clinton và nhu cầu đôi khi cần phải hợp tác với những chế độ ít dân chủ trong cuộc chiến chống khủng bố của Bush. Thúc đẩy dân chủ không phải chỉ vì mục đích dân chủ mà vì mục đích an ninh của Mỹ. Và điều này đã thu hút cả Bush và Clinton vào cùng một phe trong việc khẳng định và đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn cầu đối với việc bảo vệ và thúc đẩy dân chủ.

Tuy nhiên, Clinton thận trọng hơn và nhận thức sự thúc đẩy dân chủ của Hoa Kỳ ra nước ngoài như một “sự can dự có lựa chọn” nhằm “mở rộng” quy mô toàn cầu của các nền kinh tế thị trường và tự do thương mại, trong khi không phải không để ý tới những lợi ích chiến lược và kinh tế của Hoa Kỳ. Với Bush, mở rộng dân chủ toàn cầu là một công cụ chống khủng bố. Bush có vẻ sẵn sàng nhận hiểm nguy và chơi quân bài thập tự chinh. Nước Mỹ của Bush đôi khi ưa thích mối quan hệ căng thẳng với các đồng minh châu Âu và các đối tác thân cận khác, chẳng hạn như việc can thiệp vào Iraq đã chứng tỏ điều đó, hơn là từ bỏ nguyên nhân và sự kết án dân chủ. Gánh nặng tài chính cho vấn đề xây dựng nhà nước ở Afghanistan và Iraq mà nước Mỹ của Bush sẵn sàng gánh vác đã củng cố sự

khác biệt này. Sự khẩn cấp của mối đe dọa khủng bố đã buộc nước Mỹ không thực thi quan điểm phòng thủ của Clinton trong việc mở rộng dân chủ mà áp dụng một cách tiếp cận mang tính tấn công hơn dưới hình thức “sự thay đổi chế độ” Thỉnh thoảng Bush tỏ ra là một người tự do và lý tưởng hơn bất cứ tổng thống Mỹ nào nhưng điều này không thể xóa bỏ bản chất hiện thực cứng rắn của Bush ■

Chú thích:

- 1); 2) Biddle, Stephen D. (2005), *American grand strategy after 9/11: an assessment*, April 2005. www.cartisla.army.mil/ssi, p.3; p.4.
- 3) Tucker, Robert W. (2002), “One Year On: Power, Purpose and Strategy in American Foreign Policy,” *National Interest*, no. 69 (Fall 2002)
- 4) White House (1996), *A National Security Strategy of Engagement and Enlargement*, Washington, DC. www.fas.org/spp/military/docops/national/1996stra.htm, p1 - 3
- 5) White House (1999), *A National Security Strategy for a New Century*, Washington, DC, p.2-3
- 6) Cox, Michael (2001), ‘Whatever Happened to American Decline? International Relations and the New United States Hegemony’, *New Political Economy*, 6 (3), p.37
- 7) Daalder, Ivo H and James M. Lindsay (2003), *American Unbound: The Bush Revolution in Foreign Policy*, Brookings Institution Press, Washington D.C, p.39
- 8) Sweet, Lynn (2003), “Why we hit first in Iraq”, *Chicago Sun Times*, April 6, p.16
- 9) “Excerpts from Pentagon’s Plan: ‘Prevent the Re-Emergence of a New Rival’”, *New York Times*, March 8, 1992, A.14
- 10) Cox, Michael, John G. Ikenberry and Takashi Inoguchi (2000), *American Democracy Promotion: Impulses, Strategies, and Impacts*, Oxford University Press, Oxford, p.326
- 11) Daalder, Ivo H and James M. Lindsay (2003), *American Unbound: The Bush Revolution in Foreign Policy*, Brookings Institution Press, Washington D.C, p.91
- 12) Rice, Condoleez (2000), ‘Promoting the National Interest’, *Foreign Affairs*, Vol 79 (January/February 2000), p.47
- 13) Cox, Michael, John G. Ikenberry and Takashi Inoguchi (2000), *American Democracy Promotion: Impulses, Strategies, and Impacts*, Oxford University Press, Oxford, p.103
- 14) ‘Clinton Warns of Perils Ahead Despite Cold War’s End’. London, United States Information Service, September 28, 1993
- 15); 16) Lake, Anthony (1995), ‘Remarks on the Occasion of the 10th Anniversary of the Center for Democracy’, Washington D.C. September 26
- 17); 18); 19) White House (2002), *The National Security Strategy of the United States*, Washington D.C.